

Bản án số: 107/2020/HS-ST
Ngày 15/7/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chiến và ông Nguyễn Văn Ton

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thêm; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/HSST, ngày 17 tháng 4 năm 2020 Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/HSST- QĐ ngày 15/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020 HSST- QĐ ngày 29/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lưu Thị Th; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 06/01/1995, tại huyện VTh, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKNKTT: Tổ 7, khu 2, phường CTh, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 5, khu TL 2, phường CThu, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Lưu Xuân Th, Sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1964; Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân Hàng VNTV (gọi tắt là VPBFC).

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Rec Tower, số 9, Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố HCM.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lô Bằng Gi; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân Hàng VNTV

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Tuấn A; Chức vụ: Giám đốc Trung Tâm An Ninh- Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân Hàng VNTV theo văn bản ủy quyền số 10/UQ –AN.19 ngày 24/01/2019– Vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Minh A, sinh năm 1995; Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ 59, khu Diêm Thủy, phường CĐ, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;

2. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1983; Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ 5, khu 4A, phường CTh, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;

3. Anh Lê Minh C, sinh năm 1984; Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ 1, khu 9B, phường QH, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;

4. Anh Nguyễn Duy V, sinh năm 1987; Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ 6, khu Minh Tiên A, phường CB, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;

5. Chị Ngô Thị Thanh X, sinh năm 1994; Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ 69, khu Diêm Thủy, phường CĐ, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;

6. Chị Phạm Hoàng Thủy L, sinh năm 1996; Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ 4, khu 5, phường CTh, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;

7. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ 70, khu 7, phường HK, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

8. Chị Đỗ Thị Thu Huyền, sinh năm 1994; Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ 4A, khu 4, phường QH, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;

9. Chị Lê Thị B, sinh năm 1988; Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ 79, khu 7A, phường CP, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;

10. Chị Trần Ngọc A, sinh năm 1991; Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ 7, khu Đập Nước 2, phường CTh, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;

(Các anh Nguyễn Văn Ph, Lê Minh C và chị Đỗ Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa. Những người còn lại đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 7/2016, Lưu Thị Th là nhân viên tư vấn tín dụng (gọi tắt là nhân viên CC) của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân Hàng VNTV (viết tắt là VPB FC) hoạt động trong lĩnh vực tín dụng tiêu dùng, cho vay tín chấp theo hình thức trả góp. Để phục vụ hoạt động kinh doanh, VPB FC đã ký kết các Hợp đồng hợp tác kinh doanh với nhiều cửa hàng kinh doanh điện máy, trong đó có: Cửa hàng Minh A của anh Nguyễn Minh A, địa chỉ tổ 1, khu 5A, phường Cẩm Trung; Cửa hàng Duy V của anh Nguyễn Duy V, địa chỉ tổ 7, khu Đập Nước 1, phường Cẩm Thủy; Cửa hàng Phúc T của anh Nguyễn Văn Ph, địa chỉ tổ 6, khu Hai Giếng 1, phường Cẩm Thủy; Cửa hàng Minh C của anh Lê Minh C, địa chỉ tổ 1, khu

9B, phường QH, thành phố D. Từ ngày 13/6/2018 đến ngày 23/12/2018, Th đã lấy hồ sơ của 19 khách hàng mà Th đã làm từ năm 2016, 2017 và đầu năm 2018 đã tắt toán món vay với VPB FC, rồi chỉnh sửa lại thông tin trong hồ sơ (đều là giấy tờ phôi) như: Sổ chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe và số điện thoại của các khách hàng để làm 19 bộ hồ sơ vay vốn mới nhưng không có khách mua hàng và vay vốn. Để hoàn thiện các hợp đồng vay vốn giả, Th đã mượn mã CODE của 04 chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại di động Quang V, Phúc T, Minh A và Duy V và mã CODE của 6 Nhân viên CC Trần Ngọc A, Phạm Hoàng Thủy L, Nguyễn Thị H, Ngô Thị Thanh X, Lê Thị B và Đỗ Thị Thu H. Khi mượn mã CODE của những người này, Th đều không nói cho họ biết mục đích của Th. Sau khi làm xong hợp đồng giả, Th ký vào phần khách hàng hoặc nhờ người khác ký. Phần chủ cửa hàng ký thì Th tự ký, hoặc nhờ người khác ký (trừ hồ sơ vay vốn giả mang tên Ngô Thị H thì Th nhờ Lê Minh C ký). Phần chữ ký của của Nhân viên CC thì Th tự ký hoặc nhờ những nhân viên CC đã cho Th mượn CODE ký vào, rồi mượn dấu của cửa hàng để đóng vào “Bản xác nhận” để hoàn tất bộ hồ sơ giả, gửi lên hệ thống của VPB FC. Cụ thể 19 bộ hồ sơ làm giả để chiếm đoạt số tiền 233.500.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) của Công ty tài chính TNHH - MTV Ngân hàng VNTV.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lưu Thị Th khai nhận: Từ tháng 7/2016 đến tháng 11/2018 bị cáo làm việc tại Công ty tài chính TNHH MTV Ngân Hàng VNTV (viết tắt là VPB FC) hoạt động trong lĩnh vực tín dụng tiêu dùng, cho vay tín chấp theo hình thức trả góp. Nhiệm vụ của bị cáo là làm nhiệm vụ tại bộ phận tư vấn tín dụng, tìm kiếm khách hàng, làm thủ tục cho khách hàng vay trả góp khi mua sản phẩm của các cửa hàng có ký kết hợp đồng kinh doanh (cụ thể các cửa hàng: Minh A; Duy V; Phúc T, Minh C) với VPB FC. Khi có khách hàng đến mua sản phẩm thì chủ cửa hàng kinh doanh sẽ gọi điện thoại cho bị cáo thông báo để bị cáo trực tiếp xuống cửa hàng làm các thủ tục cho khách hàng vay trả góp để mua sản phẩm. Khi khách hàng đồng ý vay trả góp bị cáo sẽ đề nghị khách hàng cung cấp giấy chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe, sổ hộ khẩu (một trong các giấy tờ trên) của khách hàng sau đó bị cáo sẽ lấy các thông tin liên quan đến tên tuổi địa chỉ nhà, số điện thoại do khách hàng cung cấp. Sau khi thu thập được các giấy tờ và thông tin của khách hàng xong bị cáo sẽ dùng CODE của bị cáo do VPB FC cấp để chuyển các thông tin và giấy tờ của khách hàng qua hệ thống F1 (tới đầu năm 2018 VPB FC có chạy thêm hệ thống PEGA) tới bộ phận thẩm định để thẩm định các thông tin của khách hàng. Sau khi thẩm định xong được duyệt bộ phận thẩm định sẽ chuyển giấy tờ qua hệ thống F1 và CODE của bị cáo gồm: Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng và bản xác nhận, bị cáo sẽ in ra đưa cho khách hàng cùng chủ cửa hàng có sản phẩm bán ký vào các giấy tờ trên. Sau đó bị cáo sẽ SKAN 02 giấy tờ trên bằng CODE của bị cáo qua hệ thống F1 về bộ phận giải ngân, số tiền theo hợp đồng, hệ thống sẽ thông báo cho bị cáo biết là hồ sơ của khách hàng đã được duyệt vay. Bị cáo in “Bản xác nhận” ký kết ba bên giữa cửa hàng, khách hàng và sự chứng kiến của bị cáo, để khách hàng trả một phần tiền và nhận sản phẩm từ cửa hàng. Sau đó, bị cáo chuyển “Bản xác nhận” đã ký kết và có đóng dấu của cửa hàng, qua hệ thống cho VPB FC, bộ phận kế toán giải ngân, chuyển khoản số tiền vay

mua sản phẩm của khách hàng cho chủ cửa hàng để thanh toán sản phẩm mà cửa hàng đã bán. Tháng 6/2018, bị cáo có quen qua mạng xã hội với một người đàn ông tên là Đ, làm công nghệ thông tin tại thành phố Hà Nội, không rõ lai lịch địa chỉ. Bị cáo trao đổi với Đ về việc thiếu doanh số về hợp đồng tín dụng, Đ cho bị cáo biết có thể sử dụng công nghệ thông tin để làm giả hồ sơ tín dụng mua hàng trả góp, nên bị cáo đã nảy sinh ý định và làm giả hồ sơ vay vốn để chiếm đoạt tiền của VPB FC. Bị cáo đã gửi 19 bộ hồ sơ của các khách hàng trước do bị cáo lập và các hợp đồng này đều đã được tất toán với VPB FC để Đ chỉnh sửa các thông tin trong hồ sơ như: Số chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe và số điện thoại của các khách hàng để làm 19 bộ hồ sơ vay vốn mới nhưng thực tế không có khách mua hàng và vay vốn. Sau khi Đ gửi lại cho bị cáo, thì bị cáo tiến hành các thủ tục để làm hoàn chỉnh một bộ hồ sơ vay vốn giả. Bị cáo không nhớ đã nhờ ai ký vào “Bản xác nhận” ở phần chủ cửa hàng, khách hàng. Cụ thể bị cáo đã trực tiếp làm giả 07 Hợp đồng vay vốn từ mã CODE của bị cáo gồm:

1. Hợp đồng mang tên khách hàng Phạm Thùy Dương, sinh ngày 10/4/1995; đăng ký hộ khẩu thường trú (ĐKHKT): Tổ 59, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, mua điện thoại Iphone X tại cửa hàng Lê Minh C. VPBFC đã giải ngân số tiền 13.000.000 đồng vào tài khoản của anh C và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 650.000 đồng. Anh C đã chuyển cho bị cáo 12.900.000 đồng.

2. Hợp đồng mang tên khách hàng Hà Thị Yến, sinh ngày 23/8/1988, ĐKHKT: Tổ 65, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, mua điện thoại Iphone 8 Plus tại cửa hàng Nguyễn Duy V, VPBFC đã giải ngân 15.000.000 đồng vào tài khoản của anh V và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 750.000 đồng. Anh V đã chuyển cho bị cáo 15.000.000 đồng.

3. Hợp đồng mang tên khách hàng Trịnh Thị Tuyết Ngát, sinh ngày 23/10/1988, ĐKHKT: Tổ 33, Đông Tiến, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, mua điện thoại Iphone X tại cửa hàng Nguyễn Duy V, VPBFC đã giải ngân số tiền 16.000.000 đồng vào tài khoản của anh V. Sau đó anh V đã chuyển 16.000.000 đồng cho bị cáo.

4. Hợp đồng mang tên khách hàng Phạm Thị Thu Hòa, sinh ngày 19/9/1993, ĐKHKT: xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, mua điện thoại Iphone X, tại cửa hàng Nguyễn Minh Anh, VPBFC đã giải ngân số tiền 16.000.000 đồng vào tài khoản của anh Minh A và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 800.000 đồng. Sau đó anh Minh A đã chuyển 16.000.000 đồng cho bị cáo.

5. Hợp đồng mang tên khách hàng Nguyễn Lê Huyền, sinh ngày 06/6/1998, ĐKHKT: Tổ 2, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, mua điện thoại Iphone 8 Plus, tại cửa hàng anh Nguyễn Duy V. VPBFC đã giải ngân số tiền 8.000.000 đồng vào tài khoản của anh V và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 400.000 đồng. Sau đó anh V đã chuyển 8.000.000 đồng cho bị cáo.

6. Hợp đồng mang tên khách hàng Phạm Văn Tuyên, sinh ngày 11/4/1996, ĐKHKTT: xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, mua điện thoại Iphone 8 Plus, tại cửa hàng anh Nguyễn Duy V. VPBFC đã giải ngân 10.500.000 đồng vào tài khoản của anh V. Sau đó anh V đã chuyển 10.500.000 đồng cho bị cáo.

7. Hợp đồng mang tên khách hàng Vũ Ngọc Huyền, sinh ngày 06/8/1996, ĐKHKTT: Tổ 6, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, mua điện thoại Iphone 8 Plus, tại cửa hàng anh Lê Minh C. VPBFC đã giải ngân số tiền 9.000.000 đồng vào tài khoản của anh C và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 450.000 đồng. Sau đó anh C đã chuyển cho bị cáo 8.900.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo đã dùng mã CODE của các nhân viên để làm giả những Hợp đồng vay vốn gồm:

*** Nhân viên Đỗ Thu H gồm:**

1. Hợp đồng mang tên khách hàng Nguyễn Thị Minh, sinh ngày 13/11/1979, ĐKHKTT: Tổ 7, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, mua điện thoại Iphone X, tại cửa hàng Nguyễn Văn Ph. VPBFC đã giải ngân số tiền 14.000.000 đồng vào tài khoản của anh Ph và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm của khoản vay là 700.000 đồng. Anh Ph đã chuyển 14.000.000 đồng cho bị cáo.

2. Hợp đồng mang tên khách hàng Phạm Duy Phú, sinh ngày 14/8/1996, ĐKHKTT: tổ 2, khu 6b, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, mua điện thoại Iphone X, tại cửa hàng anh Nguyễn Duy V. VPBFC đã giải ngân 11.000.000 đồng vào tài khoản của anh V và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm của khoản vay là 550.000 đồng. Sau đó anh V đã chuyển 11.000.000 đồng cho bị cáo.

3. Hợp đồng mang tên khách hàng Nguyễn Thanh Nga, sinh ngày 21/9/1998, ĐKHKTT: Tổ 55, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, mua điện thoại Iphone X, tại cửa hàng Nguyễn Duy V. VPBFC đã giải ngân 12.000.000 đồng vào tài khoản của anh V và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 600.000 đồng. Sau đó anh V đã chuyển 12.000.000 đồng cho bị cáo.

4. Hợp đồng mang tên khách hàng Phạm Khả Ánh, sinh ngày 18/01/1988, ĐKHKTT: xã Hùng Thắng, huyện Bình Giang, tỉnh Bình Dương, mua điện thoại Iphone XS, tại cửa hàng Lê Minh C. VPBFC đã giải ngân 14.000.000 đồng vào tài khoản của anh C và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 700.000 đồng. Sau đó anh C đã chuyển 13.900.000 đồng cho bị cáo.

*** Nhân viên Lê Thị B gồm:**

1. Hợp đồng mang tên khách hàng Vũ Thị Huệ, sinh ngày 01/01/1977, ĐKHKTT: xã Đông Cơ, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, mua điện thoại Iphone X, tại cửa hàng Lê Minh C. VPBFC đã giải ngân 15.000.000 đồng vào tài khoản của anh

Cường và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 750.000 đồng. Sau đó, anh C đã chuyển 14.900.000 đồng cho bị cáo.

2. Hợp đồng mang tên khách hàng Bàn Thị Phương, sinh ngày 01/8/1991, ĐKHKT: xã Kiều Bắc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, mua điện thoại Iphone 8 Plus, tại cửa hàng Nguyễn Duy V. VPBFC đã giải ngân 13.000.000 đồng vào tài khoản của anh V và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 650.000 đồng. Sau đó anh V đã chuyển 13.000.000 đồng cho bị cáo.

*** Nhân viên Nguyễn Thị H gồm:**

1. Hợp đồng mang tên khách hàng Nguyễn Thị Thu, sinh ngày 25/10/1994, ĐKHKT: xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, mua điện thoại Iphone 8 Plus, tại cửa hàng Nguyễn Duy V. VPBFC giải ngân 10.000.000 đồng vào tài khoản của anh V và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 500.000 đồng. Anh V đã chuyển tiền 10.000.000 đồng cho bị cáo.

2. Hợp đồng mang tên khách hàng Đào Hải Nam, sinh ngày 12/8/1990, ĐKHKT: Tổ 9, khu 5, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, mua điện thoại Iphone 8 Plus, tại cửa hàng Lê Minh C. VPBFC giải ngân 11.000.000 đồng vào tài khoản của anh C và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 550.000 đồng. Anh C đã chuyển 10.900.000 đồng cho bị cáo.

*** Nhân viên Phạm Hoàng Thủy L gồm:**

1. Hợp đồng mang tên khách hàng Lương Thị Dương, sinh ngày 03/10/1988, ĐKHKT: xã Long Xuyên, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, mua điện thoại Iphone 8 Plus, tại cửa hàng Lê Minh C. VPBFC giải ngân 9.000.000 đồng vào tài khoản của anh C và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 450.000 đồng. Sau đó, anh C đã chuyển 8.900.000 đồng cho bị cáo.

2. Hợp đồng mang tên khách hàng Ngô Thị Hoa, sinh ngày 08/11/1985, ĐKHKT: Phường Hà An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, mua điện thoại Iphone 8 Plus, tại cửa hàng Lê Minh C. VPBFC giải ngân 8.000.000 đồng vào tài khoản của anh C và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 400.000 đồng. Sau đó anh C chuyển 7.900.000 đồng cho bị cáo.

*** Nhân viên Ngô Thị Thanh X:** Hợp đồng mang tên khách hàng Trần Thanh Tâm, sinh ngày 22/01/1989, ĐKHKT: Tổ 9, khu Long Thạch, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, mua điện thoại Iphone X, tại cửa hàng Nguyễn Văn Phúc. VPBFC giải ngân 15.000.000 đồng vào tài khoản của anh Ph và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 750.000 đồng. Sau đó, anh Ph đã chuyển 15.000.000 đồng cho bị cáo

*** Nhân viên Trần Ngọc A:** Hợp đồng mang tên khách hàng Nguyễn Thị Chuyển, sinh ngày 10/10/1977, ĐKHKT: Xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, mua điện thoại Iphone X, tại cửa hàng Nguyễn Văn Ph. VPBFC giải

ngân 14.000.000 đồng vào tài khoản của anh Ph. và chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông bảo hiểm khoản vay là 700.000 đồng. Anh Ph đã chuyển 14.000.000 đồng cho bị cáo.

Ngoài ra bị cáo còn mượn mã CODE đầu của 4 cửa hàng kinh doanh điện thoại di động Quang V, Phúc T, Minh A và Duy V để đóng lên hợp đồng do bị cáo lập. Toàn bộ số tiền VPBFC đã giải ngân cho 19 bộ Hợp đồng bị cáo làm giả được chuyển vào tài khoản của cửa hàng gồm: Minh C là 79.000.000 đồng; Phúc T là 43.000.000 đồng; Quang V là 95.500.000 đồng; Minh A là 16.000.000 đồng. Sau khi nhận được giải ngân của VPBFC, 04 cửa hàng trên đều chuyển toàn bộ số tiền nhận được cho bị cáo bằng hình thức chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt, riêng anh Lê Minh C giữ lại 700.000 đồng của 07 bộ hồ sơ vay vốn mà bị cáo đã lập là do bị cáo chủ động bảo C giữ lại chi phí giao dịch. Tổng số tiền do 04 cửa hàng nhận của VPBFC chuyển cho bị cáo là 233.500.000 đồng, Số tiền trên bị cáo chia cho Đ 50%, số tiền còn lại bị cáo ăn tiêu hết. Cơ quan điều tra thu giữ 20.000.000 đồng do bị cáo giao nộp để khắc phục hậu quả, trong giai đoạn xét xử bị cáo tự nguyện nộp số tiền 223.850.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả để khắc phục hậu quả. Bị cáo thấy Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử ngày hôm nay là đúng người đúng tội.

Bị hại: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân Hàng VNTV (VPBFC)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Tuấn A; tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Để phục vụ hoạt động kinh doanh nên VPBFC đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với một số cửa hàng điện máy trong đó có các hộ kinh doanh Lê Minh C, Nguyễn Văn Ph; Nguyễn Duy V và Nguyễn Minh A. Ngoài ra VPBFC còn ký hợp đồng lao động với nhiều nhân viên khác trong đó có bị cáo Th. Thời gian ký hợp đồng từ tháng 7/2016 đến tháng 11/2018 bị cáo làm tại bộ phận tư vấn tín dụng, nhiệm vụ của bị cáo là tìm kiếm khách hàng, làm thủ tục cho khách hàng vay trả góp khi mua sản phẩm của các cửa hàng có ký kết hợp đồng kinh doanh với VPBFC. Trong thời gian làm việc từ ngày 13/6/2018 đến ngày 23/12/2018, bị cáo đã lấy hồ sơ của 19 khách hàng mà Th đã làm từ năm 2016, 2017 và đầu năm 2018 đã tất toán món vay với VPBFC, rồi chỉnh sửa lại thông tin trong hồ sơ (đều là giấy tờ phôi) như: số chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe và số điện thoại của các khách hàng, để làm 19 bộ hồ sơ vay vốn mới nhưng không có người vay thật, lừa dối tại Cửa hàng điện thoại di động Quang V, Phúc T, Minh A và Duy V, thuộc các phường Cẩm Trung, Cẩm Thủy, Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và các nhân viên khác để chiếm đoạt số tiền 233.500.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) của VPBFC. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt VPBFC có quan điểm: VPBFC không chấp nhận các nội dung liên quan đến việc bãi nại cho bị cáo có liên quan đến vụ việc này. Đề nghị HĐXX xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật; yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho VPBFC tổng số tiền 243.850.000 đồng (Hai trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Ph; Anh Lê Minh C; Anh Nguyễn Duy V; Nguyễn Minh A; Chị Ngô Thị Thanh X; Chị Phạm Hoàng Thủy L; Chị Nguyễn Thị H; Chị Lê Thị B; Chị Trần Ngọc A; Chị Nguyễn Minh A; đều có lời khai tại cơ quan điều tra tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thể hiện:

-Các anh Nguyễn Văn Ph; Lê Minh C tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra cũng như anh Nguyễn Duy V; Nguyễn Minh A có lời khai tại cơ quan và tại phiên tòa: Các anh làm chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại di động trên địa bàn thành phố Cẩm Phả và đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với VPBFC về trả góp sản phẩm điện thoại. Các anh quen biết với Lưu Thị Th vì Th là nhân viên của VPBFC, Th đã nói với các anh nhờ mã CODE của cửa hàng để Th làm hợp đồng bán sản phẩm trả góp mua đồ gia dụng cho các cửa hàng khác chưa ký hợp đồng với VPBFC. Chữ ký ở phần chủ của hàng không phải do các anh ký, sau khi VPBFC chuyển tiền vào tài khoản, các anh đều đã chuyển cho Th, không được hưởng lợi ích gì và không biết việc Th làm giả hợp đồng mua hàng trả góp để chiếm đoạt tiền của VPBFC. Ngoài ra anh Lê Minh C còn khai thêm bị cáo đã trả cho cửa hàng của anh 700.000 đồng là tiền mượn CODE và tiền chuyển khoản sang tài khoản của bị cáo. Anh đã nộp lại số tiền 700.000đ cho cơ quan Điều tra .

- Chị Đỗ Thị Thu H tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện phù hợp lời khai của bị cáo và lời khai của các chị Ngô Thị Thanh X; Phạm Hoàng Thủy L; Nguyễn Thị H; Lê Thị B và Trần Ngọc A tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Các chị là nhân viên VPBFC làm nhiệm vụ tư vấn tín dụng và làm hồ sơ trả góp cho khách hàng và được cấp mã CODE kèm theo mật khẩu trên hệ thống FEGA. Các chị và bị cáo đều quen biết nhau vì làm cùng VPBFC. Từ ngày 13/6/2018 đến ngày 23/12/2018 bị cáo Th đã gọi điện hoặc nhắn tin từ FACEBOOK đề nghị sẽ làm hộ các chị một số bộ hồ sơ vay trả góp để đạt doanh thu theo quy định của VPBFC. Sau đó bị cáo đã liên hệ với các chị nhờ Gmail và mật khẩu, mã CODE của các chị với lý do Gmail của bị cáo bị lỗi nên bị cáo không vào Mail để đọc thông tin của Công ty gửi. Vì tin tưởng bị cáo nên các chị đã đồng ý cho bị cáo mượn các thông tin mà bị cáo yêu cầu. Sau đó bị cáo đã mang hồ sơ để các chị kiểm tra thấy hồ sơ đã đủ chữ ký của khách hàng, chủ cửa hàng nên đã ký vào phần của nhân viên trong hồ sơ và gửi tới bộ phận giải ngân của VPBFC qua hệ thống FEGA để làm thủ tục giải ngân tới cửa hàng. Các chị không biết đó là hành vi lừa đảo của bị cáo đối với VPBFC cũng như không được hưởng lợi gì trong các hồ sơ trên.

-Ngoài ra chị Trần Ngọc A khai: Hợp đồng mang tên Nguyễn Thị Chuyển không phải do chị lập, chữ ký trên hợp đồng không phải chữ ký của chị. Do thời gian trước, chị đã cho bị cáo biết địa chỉ Mail của mình. Khoảng tháng 11/2018, chị phát hiện trên hệ thống có hồ sơ trên và biết cửa hàng đó do bị cáo quản lý. Chị đã hỏi bị cáo cho biết bị cáo quên mật khẩu nhân viên nên lấy mã của chị để làm cho khách hàng.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-CP, ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Lưu Thị Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 174; điểm b, n, s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lưu Thị Th từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lưu Thị Th có trách nhiệm bồi thường cho Công ty VPBFC 243.850.000 đồng (trong đó VPBFC chuyển bảo hiểm 17 Hợp đồng vay cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông là 10.350.000 đồng, và bị cáo chiếm đoạt của VPBFC là 233.500.000 đồng). Số tiền trên đã được nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Đối với số tiền 700.000 đồng do anh Lê Minh C giao nộp là tiền thu lời bất chính cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lưu Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản xác minh; Kết luận giám định số 137,157,178/GĐTL các ngày 27/9/2019; 27/12/2019 và 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Biên bản xác minh; Bản sao kê tài khoản của Ngân hàng Vietcombank đối với bốn cửa hàng điện thoại di động gồm: Quang V, Phúc T, Minh A và Duy V cũng như Bản sao kê tài khoản của Ngân hàng Vietcombank đối với bị cáo Lưu Thị Th; Bản ảnh nhận dạng; 19 bộ hợp đồng vay vốn và các tài liệu khác. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 13/6/2018 đến ngày 23/12/2018, tại các cửa hàng điện thoại di động Quang V, Phúc

T, Minh A và Duy V, thuộc các phường Cẩm Trung, Cẩm Thủy, Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Lưu Thị Th đã có hành vi làm 19 bộ hồ sơ vay vốn nhưng không có người vay thật, lừa dối để chiếm đoạt số tiền 233.500.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) của VPBFC. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Công ty tài chính TNHH - MTV Ngân hàng VNTV (VPBFC) mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật, tham lam tư lợi đã dẫn bị cáo đến phạm tội. Bản thân bị cáo là nhân viên tư vấn tín dụng của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân Hàng VNTV, có thu nhập hàng tháng ổn định, đáng lẽ bị cáo phải chịu khó, chăm chỉ làm việc, tạo ra thu nhập hợp pháp cho bản thân, nhưng bị cáo lại nảy sinh lòng tham, muốn có nhiều tiền để chi tiêu nên đã lập 19 hợp đồng vay vốn giả để chiếm đoạt tiền của Công ty. Bị cáo biết rất rõ quy định của Công ty để lập hợp đồng vay vốn, trong đó có thủ tục đó là phải có khách hàng thực tế, mua hàng tại cửa hàng. Bị cáo đã lấy những hợp đồng của các khách hàng đã tắt toán với Công ty VPBFC, thay đổi tên tuổi, số chứng minh thư, số điện thoại để lập ra một hợp đồng giả. Để tránh sự nghi ngờ, phát hiện của Công ty, bị cáo đã nói dối và mượn các mã CODE của các nhân viên đồng nghiệp của bị cáo và các chủ cửa hàng kinh doanh có ký kết hợp đồng hợp tác với Công ty VPBFC để lập 19 hợp đồng giả, chiếm đoạt tổng số 233.500.000 đồng và làm thất thoát 10.350.000 đồng do bảo hiểm khoản vay của 17 hợp đồng giả. Hành vi của bị cáo là sự bội tín với chính Công ty mà mình làm việc, gây bức xúc, lo lắng trong bộ phận nhân viên trong Công ty, gây thất thoát, ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh của Công ty và gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung tội phạm.

Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 174 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Đối với hành vi của Lưu Thị Th sửa chữa thông tin trên chứng minh thư, giấy phép lái xe và số điện thoại của các khách hàng từ những bản phô tô, đây là phương thức thủ đoạn lừa đảo, không phải là làm giả tài liệu của Cơ quan, tổ chức, nên không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi của 06 nhân viên CC là Trần Ngọc A, Phạm Hoàng Thủy L, Nguyễn Thị H, Ngô Thị Thanh X, Lê Thị B và Đỗ Thị Thu H khi cho Lưu Thị Th mượn mã CODE và mật khẩu để Th lập hồ sơ vay vốn, nhưng không biết là Th làm giả hợp đồng nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Còn hành vi của 04 chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại di động là Nguyễn Minh A, Nguyễn Duy V, Nguyễn Văn Ph và Lê Minh C đã cho Lưu Thị Th mượn mã CODE của cửa hàng để Lưu Thị Th lập hợp đồng, cho Th mượn dấu của cửa hàng để đóng lên hợp đồng và khi VPBFC giải ngân vào tài khoản, đã đưa tiền cho Th, nhưng không biết là Th làm giả hợp đồng, mà cho rằng Th làm hợp đồng mua hàng trả góp

cho cửa hàng khác chưa ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với VPBFC, do đó hành vi không cấu thành tội phạm.

Riêng đối tượng tên Đ theo lời khai của Lưu Thị Th, do không có lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Số tiền VPBFC chuyển bảo hiểm 17 Hợp đồng vay cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông là 10.350.000 đồng, nhưng Lưu Thị Th không chiếm đoạt số tiền này, nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do khoản tiền này Công ty bảo hiểm Viễn Đông không trả lại cho VPBFC, nên buộc Th phải bồi thường 10.350.000 đồng cho VPBFC.

[3] Xét nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ ngày 13/6/2018 đến ngày 22/12/2018, bị cáo đã liên tiếp lập 19 bộ hồ sơ giả để chiếm đoạt tiền của Công ty VPBFC, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

.-Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, là phụ nữ phạm tội trong thời kỳ mang thai. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã nộp số tiền 243.850.000 đồng để bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n, s Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bị cáo có thể bị phạt tiền, xét thấy bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, lao động tự do thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân Hàng VNTV (gọi tắt là VPBFC) tổng số tiền là 243.850.000 đồng (trong đó tiền bảo hiểm của 17 Hợp đồng mà VPBF đã chuyển cho Công ty bảo hiểm Viễn Đông là 10.350.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt của VPBFC là 233.500.000 đồng).

[6] Về Vật chứng: - Cơ quan điều tra thu giữ 04 con dấu của 4 cửa hàng Nguyễn Minh A, Nguyễn Duy V, Lê Minh C và Nguyễn Văn Ph cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone tạm giữ của Nguyễn Minh A, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề cập giải quyết.

- Đối với số tiền 700.000 đồng do anh Lê Minh C giao nộp. Đây là tiền thu lời bất chính cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Chiếc USB ghi lại tài liệu trong vụ án cần lưu tại hồ sơ nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a Khoản 3 Điều 174; điểm b, n, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thị Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Thị Th 03 (ba năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ: Khoản 4 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án đến khi bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ : Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự :

-Buộc bị cáo Lưu Thị Th phải bồi thường cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân Hàng VNTV (gọi tắt là VPBFC) tổng số tiền 243.850.000đ (Hai trăm bốn mươi ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường xong tại biên lai thu tiền số 0007619 ngày 19/6/2020 và tại biên bản giao nhận vật chứng số 128/BB-THA ngày 14/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Cẩm Phả.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đ (bảy trăm nghìn đồng)

Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: số 128/BB-THA ngày 14/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lưu Thị Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ: Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Minh A, Nguyễn Duy V, Ngô Thị Thanh X, Phạm Hoàng Thủy L, Nguyễn Thị H, Lê Thị B, Trần Ngọc A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn Ph, Lê Minh C; Đỗ Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa có

quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công thành phố Cẩm Phả;
- CQ THAHSCông an thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kim Dung

